

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 12/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2025 về tranh chấp “Ly hôn”, giữa;

Nguyên đơn: Ông Điều A, sinh năm 1997

Bị đơn: Bà Thị B, sinh năm 2000

Đều cư trú tại: Thôn BG, xã PM, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận hòa giải thành ngày 17 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự thay đổi ý kiến về việc thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Điều A và bà Thị B (*ông Điều A và bà Thị B kết hôn ngày 23 tháng 7 năm 2019 theo giấy đăng ký kết hôn số 56/2019 tại Ủy ban nhân dân xã PM, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước*).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Điều A và bà Thị B thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung và cấp dưỡng nuôi con:* Giao con chung là Thị Hoài C, sinh ngày 27 tháng 8 năm 2017 cho bà Thị B trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì

người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết do các đương sự không có yêu cầu.

2.4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Điều A phải chịu 150.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Biên lai thu tiền số 0008410 ngày 20 tháng 01 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước*). Trả cho ông Điều A số tiền 150.000 đồng còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước (1);
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước (1);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập (1);
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập (1);
- Ủy ban nhân dân xã PM (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

THẨM PHÁN

Văn Phú Vinh